

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kết luận 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”**

-----

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TU ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Sau đây gọi là *Kết luận 69-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận 69-KL/TW như sau:

### **I- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG THỜI GIAN QUA**

#### **1- Những kết quả đạt được**

Qua hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, công tác nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ đạt được nhiều kết quả khả quan; những tiến bộ về khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong các lĩnh vực nhất là trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp. Việc ứng dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao và phát triển ứng dụng công nghệ sinh học đã góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương; giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đã góp phần nâng cao tổng giá trị sản xuất công nghiệp; phát huy năng lực, sức sáng tạo của đội ngũ tri thức khoa học công nghệ và đẩy mạnh phát triển thị trường, hợp tác phát triển khoa học và công nghệ; đẩy mạnh triển khai có hiệu quả nhiều chương trình khoa học và công nghệ của tỉnh trong từng giai đoạn; hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá và hoạt động quản lý của doanh nghiệp thông qua việc áp dụng những tiến bộ về khoa học kỹ thuật và các hệ thống quản lý tiên tiến; nâng cao ý thức bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với thương hiệu của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập; nâng cao nhận thức trong vấn đề quản lý

năng lượng tại doanh nghiệp một cách có hiệu quả giúp doanh nghiệp đánh giá những vấn đề lãng phí trong hoạt động sản xuất liên quan đến năng suất chất lượng, tổ chức triển khai quản lý, khai thác thương mại sản phẩm, từ đó có thể nâng cao uy tín, chất lượng, giá trị và thị trường của sản phẩm (đặc biệt là các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể), góp phần hỗ trợ nông dân, nhà sản xuất ổn định và từng bước nâng cao thu nhập, việc ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá tại địa phương đã góp phần tăng năng suất các nhân tố tổ hợp (TFP); hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh được đổi mới về cơ chế quản lý, đã huy động được nhiều nguồn lực từ các ngành, các cấp và thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ngoài tỉnh tham gia thực hiện theo các chương trình mục tiêu khoa học và công nghệ đề ra.

## **2- Những hạn chế, yếu kém**

Việc huy động nguồn lực của xã hội vào hoạt động khoa học và công nghệ còn thấp; nguồn nhân lực khoa học công nghệ của địa phương chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chưa có chính sách thu hút, giữ chân được nhân lực trình độ cao tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước; kinh phí đầu tư cho khoa học và công nghệ đã tăng, tuy nhiên tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ trên địa bàn còn ít và chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa khác còn thấp; đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học và công nghệ chưa được quan tâm nhiều; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; doanh nghiệp chưa thực sự được xác định là trung tâm, đóng vai trò quyết định trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do đó chưa thực sự trở thành động lực để phát triển kinh tế - xã hội; thị trường khoa học và công nghệ chưa phát triển; việc ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp còn thấp. Vì vậy trình độ công nghệ, chất lượng các sản phẩm chưa cao, năng lực cạnh tranh của sản phẩm còn thấp. Các sản phẩm từ nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch thiếu thị trường tiêu thụ ổn định; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh Đồng Nai hiện rất thấp.

## **3- Nguyên nhân**

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, chưa coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm; chưa cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ được nêu trong các chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thành các nhiệm vụ phục vụ phát triển ngành và kinh tế - xã hội ở địa phương. Đội ngũ cán bộ có trình độ đại học, trên đại học của tỉnh ngày càng tăng; nhưng số người có trình độ chuyên môn làm công tác nghiên cứu triển

khai, ứng dụng khoa học, công nghệ chưa nhiều; môi trường đề trí thức tham gia hoạt động khoa học, công nghệ chưa thực sự thuận lợi; tỉnh và các địa phương, các cơ quan, đơn vị đã có nhiều nỗ lực nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu, triển khai về khoa học, công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động công nghệ cao của tỉnh Đồng Nai chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của nhà đầu tư; thông tin về khoa học, công nghệ nhất là công nghệ sinh học chưa nhiều, chưa được quan tâm phổ biến rộng rãi và thường xuyên,... Ứng dụng công nghệ sinh học đòi hỏi người dân phải có kiến thức, nắm được đặc điểm, quy trình mới đem lại hiệu quả cao; các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, các doanh nghiệp tham gia chưa nhiều; nhiều kỹ thuật có chi phí đầu tư cao hơn so với hình thức truyền thống nên chỉ có những nông dân có điều kiện về nguồn vốn mới có khả năng áp dụng. Công tác phối hợp giữa các ngành trong triển khai ứng dụng, nhân rộng kết quả, tiến bộ khoa học và công nghệ chưa được quan tâm đúng mức; phối hợp hỗ trợ cho các doanh nghiệp khoa học và công nghệ còn nhiều bất cập.

## **II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1- Mục đích**

Nhằm tổ chức quán triệt nghiêm túc, sâu sắc nội dung Kết luận số 69-KL/TW ngày 01/11/2024 của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 20*); tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

### **2- Yêu cầu**

- Đảm bảo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Kế hoạch này là khung định hướng, xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể; đồng thời là căn cứ để các cấp, các ngành và địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 01/11/2024 của Bộ Chính trị.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận 69-KL/TW phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có; phù hợp với những chủ trương, định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **III- MỤC TIÊU**

#### **1- Mục tiêu chung đến năm 2030**

Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thật sự là động lực quan trọng để tăng cường sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

#### **2- Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Giai đoạn 2021-2030 đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 62,8%.

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 45%.

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu chính của địa phương đạt từ 10%- 15% giá trị sản xuất nông nghiệp;

- Nhân lực xã hội (nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển) có trình độ sau đại học đạt 12 người/vạn dân.

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng tối thiểu 20%/năm.

- Tăng tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ giai đoạn 2025 - 2030 từ 1,5%-2% trên tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh.

- Phân đầu tối thiểu 75% nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn.

- Đạt từ 10-15 giải thưởng quốc gia/khu vực/quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; doanh nghiệp công nghiệp sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu; đóng góp 7% vào GDP; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.



## **IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng độc lập, tự chủ, chủ động quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước.

- Cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của tỉnh Đồng Nai.

- Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

### **2- Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị định số 45-NQ/TW.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao,

công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

- Xây dựng các quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, thu hút nguồn lực từ các doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

### **3- Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; khuyến khích thu hút, tạo nguồn nhân lực từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Phát triển các khu công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, hệ thống phòng thí nghiệm, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

### **4- Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**

- Phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Quan tâm xây dựng, phát triển văn hoá phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, lĩnh vực gắn kết các giá trị

chuỗi, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của tỉnh.

### **5- Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ, triển khai hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030, Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập.

- Kết nối sàn giao dịch công nghệ của tỉnh với các khu vực, quốc gia, tạo thành mạng lưới thông nhất để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

### **6- Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai chính sách khuyến khích thành lập các tổ chức khoa học công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài; chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân nhằm thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực.

## **V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1-** Đề nghị các cấp ủy trực thuộc tỉnh, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn nghiên cứu, cụ thể hóa các nội dung Kết luận 69-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị.

**2- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:** Chỉ đạo các ngành chức năng xây dựng nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ tham mưu sơ, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường



vụ Tỉnh ủy.

**3- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:** Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, đội ngũ báo cáo viên các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền, phổ biến những nội dung của 69-KL/TW, Kế hoạch triển khai thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân với hình thức đa dạng, phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TU ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, đề nghị các đồng chí nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng, VPTU,
- Sở KH&CN,
- CP.VPTU - K, C4,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị (*kính báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*kính báo cáo*).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Hồ Thanh Sơn**